

Số: 19/2021/QĐST-DS

ĐT, ngày 10 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị S sinh năm 1961, địa chỉ tổ 9B, khu Vĩnh T 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Bà Đào Thị H sinh năm 1957, địa chỉ tổ 9A, khu Vĩnh T 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về số tiền nợ: Bà Đào Thị H phải trả bà Trần Thị S số tiền 142.000.000^d (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng);

2.2/ Về phương án trả nợ:

- Bà Đào Thị H phải trả bà Trần Thị S số tiền 8.000.000^d (Tám triệu đồng)/tháng vào ngày 20 hàng tháng kể từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2023;

- Bà Đào Thị H phải trả bà Trần Thị S số tiền 6.000.000^d (Sáu triệu đồng) vào ngày 20/5/2023.

Kể từ ngày bà Trần Thị S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Đào Thị H không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3/ Về án phí:

Bà Trần Thị S và bà Đào Thị H thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã ĐT;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường